Mẫu số 40-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2017

Số: **75**/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Từ Huyền T**, sinh năm 1990

HKTT: ấp 9 X, xã ĐH, huyện A M, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp 8 X, xã ĐH, huyện A M, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp 9 X, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Từ Huyền T và anh Nguyễn Minh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị T và anh K tự xác định, thỏa thuận và thống nhất vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 15.02.2013 *(hiện đang sống với chị T)*. Khi ly hôn chị T được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 15.02.2013, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền thăm lom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Ngược lại anh K không được lợi dụng việc thăm con mà gây trở ngại cho việc chăm sóc, giáo dục con của chị T.

- Về tài sản và nợ: Chị T và anh K tự xác định, không có, không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (300.000đ x 50%). Chị T và anh K thỏa thuận, chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0000319 ngày 04.5.2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện AM, chị T còn được nhận lại 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tới